**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hải phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2020*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học - công nghệ, quản lý để nâng cao năng lực và phát triển bền vững các cụm cảng Hải Phòng và Quảng Ninh, KC.09.36/16-

20.

Thuộc:

- Chương trình*:* Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ phục vụ quản lý

biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển, Mã số: KC09/16-20

- Khác *(ghi cụ thể)*:

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác lập được cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng đến nâng cao năng lực và phát triển bền vững (PTBV) cảng biển;

- Đánh giá được thực trạng và dự báo yêu cầu nâng cao năng lực, PTBV các cụm cảng Hải Phòng và Quảng Ninh;

- Đề xuất các giải pháp khoa học - công nghệ (KHCN) tiên tiến phục vụ công tác xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ môi trường các cụm cảng Hải Phòng và Quảng Ninh.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Trần Long Giang

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Hàng hải

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.8000 triệu đồng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: | 4.8000 | triệu đồng. |
| Kinh phí từ nguồn khác: | 0 | triệu đồng. |

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 6/2019

Kết thúc:11/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền *(nếu có)*:

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh khoa học, học vị** | **Cơ quan công tác** |
| 1 | Trần Long Giang | Tiến sỹ | Viện NCKH và CNHH |
| 2 | Lương Công Nhớ | Giáo sư, Tiến sỹ | Viện NCKH và CNHH |
| 3 | Vũ Thị Kim Anh | Tiến sỹ | Trường Đại học Công Đoàn |
| 4 | Đỗ Thị Mai Thơm | Phó giáo sư, Tiến sỹ | Viện NCKH và CNHH |
| 5 | Trần Sinh Biên | Phó giáo sư, Tiến sỹ | Viện NCKH và CNHH |
| 6 | Nguyễn Đức  Trọng | Tiến sỹ | Trung tâm Đào tạo và Tư vấn  KHCN bảo vệ môi trường thủy |
| 7 | Nguyễn Thị Diễm  Chi | Tiến sỹ | Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Viễn thông Nam Sơn |
| 8 | Nguyễn Phan Anh | Tiến sỹ | Viện NCKH và CNHH |
| 9 | Phạm Văn Ngọc | Thạc sỹ | Viện NCKH và CNHH |
| 10 | Đoàn Thị Thu  Huyền | Thạc sỹ | Viện NCKH và CNHH |

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số** | **Tên** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| **TT** | **sản** | Xuất | Đạt | Không | Xuất | Đạt | Không | Xuất | Đạt | Không |
|  | **phẩm** | sắc | đạt | sắc | đạt | sắc | đạt |
| 1 | Bài báo |  | X |  |  |  |  |  | X |  |
| trong |  |  |  |  |  |  |  |
| nước |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Bài báo | X |  |  |  |  |  | X |  |  |
| quốc tế |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 3 | Báo cáo chuyên đề |  | X |  |  |  |  |  | X |  |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự**  **kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến**  **ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Mô hình tái sử dụng vật chất nạo vét làm nền đường và bãi chứa hàng hóa của Cảng | Năm 2022 | Cảng khu vực Hải phòng |  |

1.3.Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Có nhiều công trình nghiên cứu trong nước liên quan đến nâng cao năng lực khai

thác cho các Cảng biển Việt Nam. Tuy nhiên hướng nghiên của nhóm tác giả có

điểm khác biệt là nghiên cứu ứng dụng khoa học – công nghệ, quản lý nhằm nâng cao năng lực và phát triển bền vững cho 2 cụm cảng cụ thể của Việt Nam là các cụm cảng Hải Phòng và Quảng Ninh.

Về tính ứng dụng mô hình thử nghiệm thực tiễn, nhóm tác giả có đề xuất một số mô hình:

- Mô hình tổ chức chính quyền cảng với các chức năng của các bộ phận tham gia trong mô hình.

- Mô hình vận tải đa phương thức kết hợp với vận tải thủy nội địa, vận tải bộ nhằm kết nối cụm cảng Hải Phòng, Quảng Ninh với các khu vực lân cận.

- Mô hình trong việc bảo vệ môi trường tại các cụm cảng

Bên cạng đó, nhóm tác giả đã xây dựng được mô hình tái sử dụng vật chất nạo vét trong cải tạo nâng cấp luồng phục vụ thi công công trình bãi chứa hàng hóa

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Việc tận dụng chất thải nạo vét trong hoạt động duy tu các tuyến luồng hàng hải không những tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng mà còn giải quyết

được hai bài toán khó hiện nay là tình trạng cát tự nhiên khan hiếm và vị trí đổ chất thải nạo vét. Điều này góp phần bảo vệ môi trường biển và giúp phát triển kinh tế biển một cách bền vững.

3.2. Hiệu quả xã hội

Kết quả nghiên cứu có tác động tích cực đối với sự phát triển giáo dục và nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ mới vào trong quá trình hoạt động khai thác, vận hành, xây dựng mới, công trình hạ tầng của cảng sẽ giúp giảm được thời gian khai thác, tiêt kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực khai thác cũng như giảm giá thành đầu tư, sửa chữa bảo trì các công trình hạ tầng cảng do tận dụng được tính ưu việt của các loại vật liệu mới. Việc nghiên cứu thành công ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ tiên tiến nâng cao năng lực và phát triển bền vững cụm cảng Hải Phòng và Quảng Ninh sẽ giúp cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và các nhà nghiên cứu, đơn vị thiết kế và thi công công trình hạ tầng cảng giảm bớt

được thời gian cũng như chi phí trong học tập, nghiên cứu và hoạt động sản xuất.

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu*  *vào ô tương ứng*):

*- Nộp hồ sơ đúng hạn*

*- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng*

*- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng*

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

*- Xuất sắc*

*- Đạt*

*- Không đạt*

Giải thích lý do: Đề tài đã hoàn thành đúng tiến độ và vượt chỉ tiêu về số lượng bài báo công bố so với nhiệm vụ đặt ra, đã xây dựng thành công mô hình bãi chứa hàng

hóa từ việc tái sử dụng vật chất nạo vét luồng hàng hải trong điều kiện trong hoàn cảnh khó khăn và nhiều bất lợi do dịch bệnh Covid -19 gây ra.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**

(*Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký*)

**THỦ TRƯỞNG**

**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

(*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)

TS Trần Long Giang PGS.TS Đỗ Đức Lưu